

BÁO CÁO
Kết quả SXKD và đầu tư năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện SXKD và đầu tư của Công ty năm 2017; Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất
Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017

I. Tình hình thực hiện kế hoạch, kết quả SXKD năm 2017:

Năm 2017, tình hình kinh doanh tiếp tục khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác, năng lực nội tại chưa có chuyển biến khả quan, giá xăng dầu cũng như nhiều chi phí tăng cao (chi phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa phương tiện năm 2016 chuyển qua, trả lãi và nợ vay đầu tư dự án, tăng chi phí khấu hao, bảo hiểm,...).

Trước những khó khăn, thách thức trên, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ như:

*** Về vận tải hành khách**

- Xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp nhu cầu vận tải tại từng thời điểm, như: các dịp Lễ, Tết, nhu cầu tăng cao (đặc biệt là khách du lịch), bám sát tiến độ đóng mới toa xe, sử dụng tối đa các toa xe có ĐHKK để tổ chức chạy thêm các tàu khu đoạn trên các tuyến có nhu cầu cao (Sài Gòn – Phan Thiết; SG – Nha Trang; Sài Gòn - Quảng Ngãi), tàu phục vụ khách du lịch đối với các tập thể mua vé trọn chuyến... ; tổ chức quay chung ram xe (tàu SPT1/2 với SNT ½; tàu SE21/22 với NH1/2) để nâng cao hiệu quả sử dụng TX. Xây dựng kế hoạch chạy tàu mùa thấp điểm như: giảm bớt tàu, cắt bớt xe trong thành phần đoàn tàu để tiết kiệm chi phí (chạy tàu SE9/10 thay tàu TN1/2 có điều chỉnh giảm các ga tàu có đỗ, điều chỉnh tăng giá vé và bố trí toa xe có chất lượng như SE7/8; tạm ngừng chạy tàu SE25/26, NH1/2; điều chỉnh hành trình tàu SQN2 theo giờ tàu SE26; ngừng quay chung SNT1/2 với SPT1/2).

- Xây dựng và ban hành giá vé bám sát thị trường, các chính sách giá linh hoạt hơn, điều chỉnh phù hợp với luồng khách, như: giá vé thấp điểm, lễ, Tết, mùa hè, giá vé đầu tuần cuối tuần, theo từng cung chặng. Có chính sách giá vé rẻ để quảng bá, thu hút hành khách đến với các sản phẩm mới như tàu NH1/2; chính sách

ưu đãi để bán chỗ trọn toa suốt năm cho các Công ty kinh doanh dịch vụ lữ hành tạo nguồn thu ổn định; giảm giá sâu khi mua vé trước nhiều ngày; tập thể được tính từ 10 người, chiết khấu cao hơn, giảm giá sâu cho hướng dẫn viên; giảm giá kích cầu du lịch, du xuân; giao quyền chủ động cho giám đốc các đơn vị được phép giảm giá để thu hút luồng hàng, luồng khách thời gian thấp điểm... . Phát triển mạng lưới đại lý bán vé tàu hỏa; mở rộng hợp tác với nhiều hiệp hội, công ty du lịch để tăng cường bán vé đoàn, thu hút hành khách đi tàu trong mùa thấp điểm.

- Phương án bán vé được xây dựng có nhiều kịch bản dành chỗ: đường dài, đi ngay, mở bán gọn các toa để khai thác tốt nhất số chỗ hiện có, dễ mua, dễ dàng cắt nối xe, phục vụ tập thể;

- Quan tâm nâng cao chất lượng phục vụ vì vậy hiệu quả tăng lên rõ rệt: thành phần các đoàn tàu hầu hết sử dụng toa xe có ĐHKK, chất lượng tương đối tốt; chỉ đạo quyết liệt công tác vệ sinh toa xe, phát động các đợt tổng vệ sinh, thực hiện các giải pháp khử mùi tàu để giữ chất lượng bền vững hơn. Tinh thần thái độ phục vụ cải thiện rõ nét, đã có nhiều tấm gương nhận được và trả lại hành lý, tư trang khách bỏ quên có giá trị lớn được hành khách, cơ quan quản lý nhà nước, khen ngợi, đánh giá cao.

* Về vận tải hàng hóa:

- Xây dựng giá cước linh hoạt phù hợp với thị trường, có chính sách giảm giá theo khối lượng vận chuyển, theo chiều đi về để tận dụng toa xe, tấn số đoàn tàu. Đẩy mạnh loại hình vận chuyển từ kho đến kho nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, hạ giá thành vận tải trọn gói để nâng cao tính cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác.

- Bám sát kế hoạch chạy tàu để khi tàu khách giảm thì tăng cường chạy tàu hàng. Công tác điều hành giải thể, lập tàu, cấp xe khu vực từ Đà Nẵng-Sóng Thần đảm bảo tốt. Các Chi nhánh đã tự tổ chức khai thác 1 đôi tàu H3/4 (hành trình còn lại trong tuần) để chủ động kinh doanh và tăng được sản lượng, doanh thu hàng hóa.

- Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện đầu tư đóng mới 60 toa xe khách, nâng cấp cải tạo 39 toa xe khách, lập được 04 ram tàu chất lượng cao phục vụ vận tải được dư luận hoan nghênh, gây hiệu ứng tốt, thu hút hành khách đi tàu,...Đặc biệt, tăng cường kiểm soát chặt chẽ chi phí, nhất là trong việc mua sắm vật tư, thiết bị,...

Những giải pháp trên đã dẫn tới sản lượng, doanh thu đều hoàn thành và vượt mức mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và tăng trưởng cao so cùng kỳ:

- Tổng doanh thu đạt **1.869,719** tỷ đồng (đạt 101,9% kế hoạch) trong đó doanh thu vận tải đạt **1.618,745** tỷ đồng (tăng 15,1% so với cùng kỳ).
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt **11,135** tỷ đồng, tăng 10,8% so với chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2017 đã đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Tổng doanh thu	1.835.184.512.176	1.869.719.030.972	101,9%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.850.586.825.617	
2	Doanh thu tài chính		280.806.908	
3	Thu nhập khác		18.851.398.447	
II	Tổng chi phí	1.825.134.512.176	1.858.583.573.939	101,8%
1	Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.852.633.830.514	
2	Chi phí tài chính		1.941.473.625	
3	Chi phí khác		4.008.269.800	
III	Lợi nhuận trước thuế	10.050.000.000	11.135.457.033	110,8%

II. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017:

1. Các dự án năm 2016 chuyển qua

- Dự án đầu tư mới 150 toa xe Mc, tạm dừng thực hiện và chuyển nguồn vốn đối ứng cho dự án NCCT toa xe cho các ram tàu SNT1/2.

- Dự án đầu tư mới 30 toa xe 2016: đã nghiệm thu bàn giao đưa 30 toa xe vào sử dụng từ 01/7/2017, đang hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán dự án.

- Mua sắm 02 máy cắt plasma, 01 máy ép trục bánh tại Xí nghiệp TXSG: đã thực hiện và hoàn quyết toán tháng 12/2017.

- Quyết toán hoàn thành các dự án: NCCT 37 toa xe 2016, hệ thống xử lý nước thải XNTX Sài Gòn.

2. Các dự án đầu tư mua sắm thiết bị về toa xe 2017, chuyển tiếp 2018:

- Đầu tư Hệ thống giặt ủi công nghiệp

- Đầu tư mới 30 toa xe khách chất lượng cao; NCCT các toa xe tàu SNT ½ (29 xe). Đầu tư nâng cấp cải tạo toa xe theo hướng đổi mới công nghệ, ứng dụng vật liệu mới, đi sâu về chất lượng mẫu mã, tiện ích phục vụ khách đi tàu.

(Bảng chi tiết kèm theo)

3. Quản lý các dự án có sử dụng đất:

- Đã lập thủ tục đo vẽ và hồ sơ xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các khu đất trên địa bàn TP.HCM với Sở Tài Nguyên và Môi Trường.

- Khu đất 441m² tại Tp. Phan Thiết (Ga Phan Thiết cũ): Tp Phan thiết dự có quyết định giao đất, công ty đã nộp thuế sử dụng đất, phối hợp và giao nhiệm vụ cho Chi nhánh VTĐS Bình Thuận liên hệ với UBND tỉnh Bình Thuận xin cung cấp thông tin quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập đề cương dự án theo VB số 1945/VTSG-KHĐT ngày 13/9/2017 tại khu đất 441m², đơn vị đang phối hợp tư vấn lập dự án.

- Phối hợp và giao nhiệm vụ cho Chi nhánh VTĐS Bình Thuận thực hiện các thủ tục đất đai dự án xây dựng các công trình phụ trợ ga Phan Thiết tại xã Phong Nẫm thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tại khu đất 8.290m² (Ga Phan Thiết mới).

- Dự án “Đầu tư xây dựng tòa nhà trụ sở Công ty VTSG” tại khu đất 540/21 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP.HCM: Cung cấp thông tin nhu cầu sử dụng mặt bằng của Công ty VTSG và các đơn vị trực thuộc với Ban QLDA ĐS KV3, đang chờ TCT ĐSVN xây dựng quy hoạch tổng thể khu đất.

Phần thứ hai

Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2018

I. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2018

1. Kế hoạch SXKD năm 2018

Năm 2018, dự báo tình hình kinh doanh tiếp tục khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác trong khi năng lực nội tại chưa có chuyển biến khả quan, vì vậy khả năng tăng trưởng doanh thu không cao. Hội đồng quản trị đã thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu: **2.029,544** tỷ đồng; trong đó doanh thu vận tải là 1.780,0 tỷ đồng tăng trưởng 9,9% so với năm 2017;
- Lợi nhuận sau thuế: **10,0** tỷ đồng

*** Về Doanh thu:**

Doanh thu vận tải năm 2018 ước đạt 1.780 tỷ đồng, tăng 160 tỷ so với năm 2017; Tổng Doanh thu ước đạt 2.029 tỷ, tăng 144,376 tỷ so với năm 2017.

* Về chi phí, dự kiến nhiều chi phí tăng và phát sinh (khoảng 174,3 tỷ đồng), cụ thể như sau:

- Chi phí cơ sở hạ tầng đường sắt tăng 12,7 tỷ đồng (do doanh thu tăng 160 tỷ).

- Chi phí ĐHGTVT tăng 53 tỷ do sản lượng SPTN tăng (áp dụng phương án giá ĐHGTVT mới).

- Chi phí sản xuất tại Công ty tăng 104,7 tỷ so với năm 2017, trong đó:

- Khấu hao TSCĐ tăng 49,5 tỷ do tăng trích khấu hao 60 toa xe khách đóng mới năm 2016, 2017; 37 toa xe khách NCCT năm 2016; 39 toa xe NCCT năm 2017; KH thiết bị vệ sinh toa xe khách.
- 1/3 Sửa chữa lớn năm 2018 là 10,2 tỷ đồng (toa xe khách tăng 32 xe, xe hàng tăng 3 xe, MPĐ tăng 2 máy so với năm 2017) và phải trả treo gác của 02 năm 2016 và 2017.
- Tiền lương tăng 3,3 tỷ (tạm tính).

- Bảo hiểm XH, YT.. tăng 2,1 tỷ đồng do tăng hệ số từ 3750 lên 3980.
- Vật liệu tăng 17,5 tỷ đồng do số SCN toa xe khách tăng 20 xe, toa xe hàng tăng 66 xe.
- Nhiên liệu tăng 6,3 tỷ đồng do giá nhiên liệu tăng (dự kiến là 13.000 đồng/lít).
- Lãi vay dự án tăng 29,4 tỷ do trả lãi vay 60 toa xe khách đóng mới.
- Tạm trả 1/3 chi phí đền bù tai nạn, tạm tính 4,6 tỷ đồng.
- Chi phí SCN (không lương) của năm 2017 chuyển sang là: 23,8 tỷ đồng.

*** Về lợi nhuận:**

Với khả năng tăng doanh thu không nhiều trong khi chi phí tăng rất mạnh, lợi nhuận sau thuế chỉ có thể phân đầu đạt ước tính **10** tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018:

Căn cứ nhu cầu tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017, Ban điều hành xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ năm 2018	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng cộng
1	2	3	4	5 = 3+4
I	Nguồn sử dụng năm 2018:	143.197,63	145.000,00	288.197,63
1.1	Kế hoạch trích khấu hao TSCĐ năm 2018 (Phụ lục 1)	140.028,21	0,00	140.028,21
1.2	Số chuyển tiếp còn lại từ năm 2017 sang năm 2018	0,00	0,00	0,00
1.3	Bổ sung nguồn khấu hao năm 2018 cho các dự án năm 2017 còn thiếu (Phụ lục 2)	-7.480,96	0,00	-7.480,96
1.4	Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế năm 2017 tăng so khấu hao 2017	1.772,74		1.772,74
1.5	Chênh lệch số trả nợ gốc các dự án: Số khấu hao năm 2017- Thực tế năm 2017	8.467,65		8.467,65
1.6	Thu hồi vốn của các dự án dừng thực hiện (Phụ lục 3)	410,00	0,00	410,00
1.7	Dự kiến vay ngân hàng cho dự án 2018	0,00	145.000,00	145.000,00
II	Kế hoạch sử dụng năm 2018	143.064,42	145.000,00	288.064,42
2.1	Trả nợ gốc các dự án vốn vay (Công ty VTSG vay):	26.464,42	0,00	26.464,42

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ năm 2018	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng cộng
2.1.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe 2016	11.797,75		11.797,75
2.1.2	Dự án đầu tư mới 30 toa xe 2017	14.666,67		14.666,67
2.2	Trả TCT ĐSVN mua lại thiết bị WC trên TX khách (năm thứ nhất)	14.400,00		14.400,00
2.3	Các dự án chuyển tiếp & bổ sung vốn 2018 (Phụ lục 4)	60.300,00	0,00	60.300,00
2.4	Các dự án đầu tư mới năm 2018 (Phụ lục 5)	41.900,00	145.000,00	186.900,00
2.4.1	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	1.300,00		1.300,00
2.4.2	Dự án đầu tư về toa xe	40.000,00	145.000,00	185.000,00
2.4.3	Công trình kiến trúc	600,00		600,00
III	Còn lại dự phòng (I) - (II)	133,21	0,00	133,21

(Danh mục các dự án, hạng mục đầu tư phát triển năm 2018 chi tiết kèm theo).

II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018:

Trên cơ sở định hướng các giải pháp thực hiện kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa từng nội dung giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD năm 2017 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018, Ban điều hành trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đào Anh Tuấn